

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/LĐ-PT
Ngày: 24 - 8 - 2022
*V/v yêu cầu hủy quyết định
chấm dứt Hợp đồng lao động*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nhân Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th B, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLPT-LĐ ngày 26/6/2020 về việc: “Yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động” do bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Th B, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX- PT ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Vũ Khắc C, sinh năm 1961 và bà Chu Thị D, sinh năm 1966; Điều cư trú tại: Số nhà 868, đường Tr Lã , tổ 01, xã V Ch, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà D: Ông Nguyễn Đ A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn D T, xã Ph L, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, bà D: Ông Đặng Hồng D và bà Doãn Thị Th - Luật sư Công ty Luật TNHH S, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 136 V Ch C, phường X L , quận T H , thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần vật tư A

Địa chỉ: Số 196, đường L Th K, phường KB, thành phố ThB, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Tuấn L- Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Chu Tiến V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 37, phố Ph Kh, phường Tr V, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Ông Lê Anh L1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 240, V Ch, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Công ty cổ phần vật tư A.

(Tại phiên tòa vắng mặt ông Hà Tuấn L, có mặt các đương sự khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* **Nguyên đơn ông Vũ Khắc C trình bày:** Tháng 01/1985, sau khi thực hiện nghĩa vụ quân sự ông được chuyển ngành về làm công nhân tại Công ty vật tư nông nghiệp Thái Bình đến tháng 9/1996, từ tháng 10/1996 đến tháng 8/2004, ông được phân công làm thủ kho của Công ty. Tháng 9/2004, Công ty vật tư nông nghiệp Thái Bình được chuyển đổi thành chi nhánh Công ty cổ phần vật tư nông sản, ông được phân công làm thủ kho đến tháng 9/2010. Tháng 10/2010, chi nhánh Công ty vật tư nông sản được chuyển đổi thành Công ty TNHH vật tư Thái Bình, ông được phân công làm cán bộ kế hoạch kinh doanh đến tháng 12/2010. Từ tháng 01/2011 đến tháng 4/2013, ông làm Phó giám đốc Công ty TNHH vật tư Thái Bình. Tháng 5/2013, Công ty TNHH vật tư Thái Bình được chuyển đổi thành Công ty cổ phần vật tư A (sau đây gọi là Công ty) và ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty từ tháng 5/2013 đến tháng 02/2014. Từ tháng 3/2014 đến tháng 12/2014 ông được chuyển làm Phó Giám đốc, từ tháng 01/2015 đến nay ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty cổ phần vật tư A. Ngoài ra, ông còn là thành viên Công ty với tỷ lệ góp vốn là 20%. Ngày 13/6/2018, Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ đây viết tắt là HĐQT) Công ty cổ phần vật tư A đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường không đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2015 và Điều lệ của Công ty, ông đã có văn bản gửi Chủ tịch HĐQT nhưng không được chấp nhận, giải quyết. Ngày 03/7/2018, Công ty bị niêm phong phòng làm việc của kế toán, hành chính, đập phá khóa cửa các phòng làm việc tầng 2 của Công ty, phá hủy toàn bộ hệ thống camera bảo vệ và lục soát phòng làm việc của ông dẫn đến ông bị mất một số giấy tờ, sổ sách, đồ dùng cá nhân và tài sản khác, Công ty không trả lương, dừng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với ông từ

tháng 7/2018 đến nay. Hợp đồng lao động của ông đang được lưu trữ tại phòng hành chính của Công ty đang bị niêm phong.

Ngày 12/12/2018, ông nhận được Quyết định số 01 VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông với lý do ông đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Ngày 25/12/2018, ông đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trên với Công ty nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau đó, ông đã khiếu nại đến Sở lao động –Thương binh và xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình. Việc Công ty cổ phần A đã tự ý cắt bỏ hết quyền lợi, không trả lương, không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 7/2018 đối với ông làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, trong khi đó quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động của Công ty đối với ông lại ký vào ngày 27/11/2018. Do đó, Công ty cổ phần vật tư A ra Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông là trái pháp luật. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 01 VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A.

*** Nguyên đơn bà Chu Thị D trình bày:** Tháng 7/1988, sau khi thực hiện nghĩa vụ quân sự bà được chuyển ngành về làm công nhân xí nghiệp may thương binh huyện V Th, tỉnh Thái Bình đến tháng 4/1990. Từ tháng 5/1990 đến tháng 10/1998 bà chuyển sang làm nhân viên Công ty vật tư nông nghiệp Thái Bình, từ tháng 11/1998 đến tháng 8/2004 bà làm thủ kho Công ty. Sau nhiều lần chuyển đổi, tháng 5/2013 bà được bổ nhiệm làm phó giám đốc Công ty cổ phần vật tư A đến tháng 02/2014. Từ tháng 3/2014 đến nay bà làm thủ kho kiêm bán hàng và thu tiền cho Công ty. Ngoài ra, bà còn là thành viên của Công ty với tỷ lệ vốn góp là 5%. Ngày 13/6/2018, Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần vật tư A đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường không đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2015 và Điều lệ của Công ty, bà đã có văn bản gửi Chủ tịch HĐQT nhưng không được chấp nhận giải quyết. Ngày 03/7/2018 Công ty bị niêm phong phòng làm việc của kế toán, hành chính, đập phá khóa cửa các phòng làm việc tầng 2 của Công ty, phá hủy toàn bộ hệ thống camera bảo vệ. Công ty không trả lương, dừng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với bà từ tháng 7/2018 đến nay. Hợp đồng lao động của bà đang được lưu trữ tại phòng hành chính của Công ty đang bị niêm phong. Ngày 12/12/2018, bà nhận được Quyết định số 02 VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A về việc chấm

dứt Hợp đồng lao động đối với bà với lý do bà đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Ngày 25/12/2018, bà đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trên với Công ty nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau đó, bà đã khiếu nại đến Sở lao động – Thương binh và xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình. Việc Công ty cổ phần A đã tự ý cắt bỏ hết quyền lợi, không trả lương, không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 7/2018 đối với bà làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, trong khi đó quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động của Công ty đối với bà lại ký vào ngày 27/11/2018. Do đó, Công ty cổ phần vật tư A ra Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà là trái pháp luật. Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 02 VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C, bà D trình bày: Sáng ngày 03/7/2018, ông C chủ trì buổi họp chi bộ, đến 10 giờ 55 phút thì kết thúc, ông bà ra về, không được triệu tập và tham gia bất cứ cuộc họp nào khác đến đầu giờ làm việc buổi chiều khi ông C đến Công ty làm việc thì thấy có một số người (có cả người không phải là nhân viên công ty) đang khóa cửa và niêm phong phòng làm việc của kế toán, hành chính, phá hủy hệ thống Camera bảo vệ, ông đã chụp 10 bức ảnh và xuất trình tại phiên tòa. Do không có phòng làm việc nên ông cùng một số người đã đến kho bà D phụ trách tại đường Tr Qu Kh (từ đây gọi tắt là kho Tr Qu Kh) để làm việc chứ không phải ông bà tự ý nghỉ việc như đại diện Công ty cổ phần A trình bày, trong suốt quá trình đó không có ai đại diện cho Công ty đến kiểm tra, liên hệ làm việc với ông bà.

*** Đại diện bị đơn - Công ty Cổ phần Apromaco trình bày:** Ông Vũ Khắc C và bà Chu Thị D hiện tại là thành viên Công ty. Trong thời gian giữ cương vị Giám đốc Công ty, ông Vũ Khắc C điều hành công ty luôn không hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao, nhiều lần chống HĐQT, ban kiểm soát, không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ. Ông C đã mời thanh tra thuế đến thanh tra hoạt động tài chính của Công ty, sau đó hồ sơ vụ việc được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình. Ngày 17/12/2018, Công an tỉnh Thái Bình đã có công văn số 603/PC46 thông báo có việc trốn thuế nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và yêu cầu Công ty phải có biện pháp xử lý đối với ông Nguyễn Quang Kh (nguyên giám đốc công ty). Công ty đã tiến hành họp HĐQT để xử lý sai phạm của ông Kh và chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông theo quy định của

Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tuy nhiên, ông C (là giám đốc công ty) đã không chuẩn bị tài liệu, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoạt động tiếp theo, 02 lần liên tiếp ông C không tham gia phiên họp, không chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho phiên họp HĐQT cũng như phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ngày 13/6/2018, Công ty cổ phần vật tư A đã tổ chức họp Đại hội cổ đông bất thường. Ngày 16/6/2018, HĐQT Công ty cổ phần vật tư A tiến hành họp để củng cố lại công tác tổ chức của Công ty, miễn chức vụ giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Vũ Khắc C do đã hết nhiệm kỳ mà không được tái bổ nhiệm, đồng thời bổ nhiệm ông Hà Tuấn L giữ chức vụ Giám đốc đồng thời là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty và đã đăng ký với Sở kế hoạch và Đầu tư Thái Bình. Sau đó, Công ty cổ phần vật tư A đã yêu cầu ông C giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, sổ sách, nhân sự, con dấu, kho hàng... nhưng ông C không hợp tác và chỉ đạo người lao động khóa cửa kho, nghỉ việc để không thực hiện bàn giao. Hành vi này của ông kéo dài hơn 01 năm đã xâm phạm quyền và tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần vật tư A khiến cho mọi hoạt động của Công ty bị đình trệ, gây ra những thiệt hại nặng nề về kinh tế nên Công ty đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình yêu cầu ông C phải bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, sổ sách, nhân sự, con dấu, kho hàng,... và ông C cùng bà Lê Thị M phải liên đới bồi thường cho Công ty (tạm tính đến ngày 30/11/2018) số tiền 27.235.119.312 đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã thụ lý vụ án số 01/2019/TB-TLVA ngày 23/4/2019.

Ngày 10/9/2018, phòng tổ chức hành chính đã báo cáo Giám đốc Công ty và Ban chấp hành công đoàn công ty về việc ông Vũ Khắc C, bà Chu Thị D và một số cá nhân khác tự ý nghỉ việc không có lý do từ ngày 03/7/2018. Ngày 13/9/2018, Ban lãnh đạo công ty đã họp, xem xét nội dung vụ việc và xác định:

- Các lao động trên nghỉ việc không có lý do từ ngày 03/7/2018 đã hơn hai tháng nhưng chưa đi làm trở lại, vì vậy, không thể áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải theo quy định tại khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động.

- C cứ khoản 3 Điều 37 và Điều 41 Bộ luật lao động thì tự ý nghỉ việc không lý do của những lao động trên thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vi phạm thời hạn báo trước.

Sau khi xin ý kiến HĐQT và Ban chấp hành công đoàn Công ty, Giám đốc Công ty đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Vũ Khắc C và bà Chu Thị D do có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Vì vậy, Công ty cổ phần vật tư A đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc C và bà Chu Thị D về việc yêu cầu hủy các Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 01-VTTB/QĐ-TCHC và số 02-VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A.

Công ty cổ phần vật tư A có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, cụ thể:

- Yêu cầu ông Vũ Khắc C phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 3.059.000 đồng và bồi thường một khoản tiền lương tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 10.588.846 đồng, tổng cộng là 13.647.846 đồng.

- Yêu cầu bà Chu Thị D phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 2.484.000 đồng và bồi thường một khoản tiền lương tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 8.598.462 đồng, tổng cộng là 11.082.462 đồng.

Đại diện Công ty cổ phần vật tư A thừa nhận đầu giờ chiều ngày 03/7/2018, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo một số nhân viên mua khóa mới để khóa cửa phòng làm việc và niêm phong phòng kế toán, hành chính, rút hệ thống Camera bảo vệ vì những người này không đi làm.

Bản án sơ thẩm số 01/2020/LĐST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Th B đã áp dụng Điều 32; Điều 325; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 36; Điều 39; Điều 41 Bộ luật lao động; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc C: Hủy quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 01-VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A đối với ông Vũ Khắc C.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị D: Hủy quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 02-VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A đối với bà Chu Thị D.

3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần vật tư A đối với ông Vũ Khắc C và bà Chu Thị D, yêu cầu cụ thể như sau:

- Yêu cầu ông Vũ Khắc C phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 3.059.000 đồng và bồi thường một khoản tiền lương tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 10.588.846 đồng, tổng cộng là 13.647.846 đồng.

- Yêu cầu bà Chu Thị D phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 2.484.000 đồng và bồi thường một khoản tiền lương tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 8.598.462 đồng, tổng cộng là 11.082.462 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/3/2020, Công ty cổ phần vật tư A có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm:

1. Bác yêu cầu tuyên hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 01-VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A đối với ông Vũ Khắc C và số 02-VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A đối với bà Chu Thị D.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty A.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Về hợp đồng lao động: ông C, bà D là người lao động trong công ty, có cổ phần, được chia lợi tức, như vậy xác định hợp đồng lao động giữa ông C, bà D và Công ty cổ phần A là hợp đồng không xác định thời hạn, trước khi bị chấm dứt hợp đồng lao động, ông C là giám đốc Công ty, bà D là thủ kho, kiêm bán hàng và thu tiền về cho Công ty.

- Việc Công ty ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với ông C, bà D là trái pháp luật bởi lẽ: Trong quá trình làm việc tại Công ty, ông C, bà D luôn hoàn thành nhiệm vụ, chưa bị xử lý kỷ luật.

- Công ty cho rằng ông C thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, chống đối HĐQT, ban kiểm soát, không chuẩn bị tài liệu để họp Đại hội đồng cổ đông, khi bị miễn nhiệm chức vụ giám đốc không bàn giao tài liệu, sổ sách, tài chính, kho hàng. Ông C, bà D cùng một số người lao động tự ý nghỉ việc, không đến nơi làm việc nên Công ty C cứ vào báo cáo của Phòng hành chính, xin ý kiến của HĐQT để xác định ông C, bà D tự ý nghỉ việc và lý do là hơn hai tháng đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, vi phạm thời hạn báo trước là sai sự thật và không đúng với bản chất sự việc, vì ngày 03/7/2018 ông C, bà D có đến làm việc nhưng sau ông Hà Tuấn L đã cho người niêm phong phòng làm việc, cắt điện nước nên họ phải đến kho Tr Qu Kh để làm việc. Vì vậy, Công ty cho rằng những

người này tự ý nghỉ việc, không đến nơi làm việc là không có cơ sở, đồng thời Công ty không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông C, bà D nghỉ việc không có lý do, không báo trước nên Công ty C cứ khoản 1, khoản 2 Điều 43 Bộ luật lao động chấm dứt hợp đồng lao động với ông C, bà D là trái pháp luật.

- Công ty niêm phong phòng làm việc, đuổi người lao động ra khỏi nơi làm việc, người lao động phải đến kho để làm việc, sự việc này đã được ông Hà Tuấn L thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm.

- Bà D là người lao động đang mắc bệnh hiểm nghèo, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật lao động thì Công ty không được chấm dứt hợp đồng lao động.

- Việc Công ty không trả lương cho người lao động từ tháng 6/2018, dừng đóng bảo hiểm từ tháng 7/2018 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, bà D. Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông C, bà D nhưng không báo trước là sai.

- Công ty cho rằng người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng ở đây người lao động không mong muốn chấm dứt hợp đồng lao động thể hiện: mặc dù Công ty khóa cửa không cho người lao động vào làm việc, nhưng họ vẫn đến kho để làm việc, đến giờ họ vẫn có nhu cầu làm việc bằng cách khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

Từ những phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

- Ý kiến của luật sư cho rằng phải xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải, Công ty thấy rằng: Việc sa thải người lao động không còn ý nghĩa vì thực tế quan hệ lao động đã chấm dứt kể từ thời điểm ông C, bà D tự ý nghỉ việc. Nếu người lao động trở lại làm việc thì công ty sẽ tiến hành việc xử lý kỷ luật lao động nhưng người lao động không trở lại làm việc vì vậy công ty có quyền lựa chọn là chấm dứt hợp đồng lao động hay xử lý kỷ luật người lao động. Ở đây, Công ty không xử lý kỷ luật lao động, cũng không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, do vậy Công ty không có nghĩa vụ phải báo trước.

- Ngày 03/7/2018 Công ty đến giao Quyết định miễn nhiệm chức vụ giám đốc Công ty với ông C và yêu cầu ông C thực hiện việc bàn giao theo Thông báo số 05, nhưng ông C gửi văn bản số 01 tuyên bố không bàn giao, bỏ về, sau đó Công ty đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông C đến làm việc nhưng ông C không chấp hành. Sáng ngày 03/7/2018, bà D cũng có mặt tại Công ty, biết rõ việc ông C bị bãi nhiệm cũng như biết ông C bỏ về từ chối nhận quyết định, không bàn giao,

bà D biết rằng các kho hàng trong đó có kho hàng do bà D đang quản lý chưa được bàn giao cho Công ty, tuy nhiên bà D không đến liên hệ làm việc với Công ty để nhận sự sắp xếp, phân công công việc hay báo cáo công việc mình đang làm.

- Công ty dừng trả lương, đóng bảo hiểm cho ông C, bà D kể từ ngày 15/7/2018 trước khi ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động hơn 4 tháng, nhưng ông C, bà D không có bất kỳ yêu cầu nào với Công ty liên quan đến vấn đề này, như vậy đã mặc nhiên thừa nhận việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, không thực hiện việc báo trước của mình.

- Ông C không bàn giao cơ sở vật chất, trong đó có kho của bà D. Sau khi miễn nhiệm giám đốc với ông C, Công ty không cử ông C đến kho bà D quản lý để làm việc, vì vậy Công ty không có nghĩa vụ liên hệ kiểm tra xem ông C, bà D có mặt tại kho không, vì Công ty chưa tiếp nhận bàn giao các nội dung này.

- Các phân tích trên có cơ sở khẳng định ông C, bà D tự ý nghỉ việc từ chiều ngày 03/7/2018 mà không thực hiện việc báo trước theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012, do đó Công ty áp dụng khoản 9 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012 ra Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với ông C, bà D là phù hợp với quy định của pháp luật. Đây không phải là trường hợp Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động nên công ty không có nghĩa vụ báo trước theo quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận các yêu cầu phản tố của Công ty.

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của công ty Cổ phần vật tư Apromaco Thái Bình, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: bác yêu cầu khởi kiện của ông C, bà D, chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

C cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần vật tư A làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, ông Hà Tuấn L người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt, vì vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hà Tuấn L .

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần vật tư A:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không giao nộp được cho Tòa án Hợp đồng lao động của ông C và bà D với Công ty cổ phần vật tư A. Tuy nhiên, Công ty cổ phần vật tư A trước đây là Công ty vật tư nông nghiệp Thái Bình là doanh nghiệp nhà nước, ông C và bà D đều là nhân viên của Công ty. Các đương sự đều thừa nhận ông C, bà D là thành viên, là cổ đông của Công ty và đã được chia lợi tức theo tỷ lệ vốn góp. Như vậy, ông Vũ Khắc C, bà Chu Thị D vốn là người lao động trong doanh nghiệp Nhà nước trước ngày 01/01/1995, theo quy định của pháp luật thì chuyển sang hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

[2.2] Từ tháng 01/2015 ông C được bổ nhiệm làm giám đốc Công ty, trong thời gian này ông C được xác định là người quản lý công ty, không thuộc đối tượng áp dụng hợp đồng lao động. Khi không còn giám đốc Công ty thì ông C trở thành người lao động và mặc dù hai bên không ký kết hợp đồng lao động nhưng hợp đồng lao động của ông C được xác định là Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

[2.3] Ông C và bà D trình bày Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vật tư A tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 13/6/2018 là không đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2015 và Điều lệ của Công ty, ông đã có văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng không được chấp nhận, giải quyết. Ngày 03/7/2018, Công ty bị niêm phong phòng làm việc của kế toán, hành chính, đập phá khóa cửa các phòng làm việc tầng 2 của Công ty, phá hủy toàn bộ hệ thống camera bảo vệ và lục soát phòng làm việc của ông dẫn đến ông bị mất một số giấy tờ, sổ sách, đồ dùng cá nhân và tài sản khác, Công ty không trả lương, dừng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với ông từ tháng 7/2018 đến nay.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Mục [3.2], [3.3] và [3.4] của Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 08/2022/KDTM-PT ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa Công ty cổ phần vật tư A và ông Vũ Khắc C, bà Lê Thị M đã xác định: *“Công ty Apromaco tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và họp Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ông Vũ Khắc C không còn là*

Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty (do hết nhiệm kỳ 03 năm);... ”.

Vì vậy, sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 13/6/2018, ông Vũ Khắc C đã chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần vật tư A. Ngày 16/6/2018, HĐQT Công ty có quyết định miễn nhiệm chức giám đốc Công ty đối với ông C, như vậy kể từ ngày 16/6/2018, ông Vũ Khắc C đã chấm dứt tư cách Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vật tư A.

[2.5] Ngày 26/6/2018, Công ty cổ phần vật tư A gửi Công văn số 05 cho ông Vũ Khắc C. Nội dung công văn có nêu rõ về kết quả phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, phiên họp của Hội đồng quản trị, việc bổ nhiệm Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Hà Tuấn L và yêu cầu của Công ty cổ phần vật tư A về việc ông C phải chuẩn bị toàn bộ hồ sơ, tài liệu, sổ sách kế toán, nhân sự, con dấu, các tài sản là hàng hóa, trụ sở, kho tàng...để tiến hành bàn giao cho Giám đốc và ban lãnh đạo mới của Công ty; Thời gian bàn giao bắt đầu từ 09 giờ ngày 03/7/2018 tại trụ sở Công ty cổ phần vật tư A. Ông C đã nhận được Công văn số 05 nêu trên và có văn bản số 01 tuyên bố không thực hiện bàn giao theo yêu cầu Công ty cổ phần vật tư A. Tiếp sau đó Công ty cổ phần vật tư A, Công ty cổ phần Vật tư nông sản còn có nhiều văn bản khác yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ bàn giao nhưng ông C đều không thực hiện. Tại bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 08/2022/KDTM-PT ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa Công ty cổ phần vật tư A và ông Vũ Khắc C, bà Lê Thị M đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật tư A buộc ông C, bà M phải có trách nhiệm bàn giao các tài sản, giấy tờ và buộc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty do việc không bàn giao.

[2.6] Xét thấy, sau khi miễn nhiệm giám đốc Công ty, về nguyên tắc ông C vẫn là người lao động làm việc trong công ty, công ty phải phân công, bố trí công việc cho ông C. Tài liệu có trong hồ sơ không thể hiện việc công ty phân công, bố trí công việc cho ông C, đó là lỗi của Công ty. Tuy nhiên, khi không còn là giám đốc Công ty thì ông C phải đến Công ty làm việc nhưng ông C không đến Công ty để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công việc mới, tiếp nhận sự phân công điều hành của người quản lý công ty thì đó là lỗi của ông C.

Ông C cho rằng ông có đến Công ty làm việc, bảo vệ không cho vào nhưng ông không có tài liệu chứng minh. Bên cạnh đó, ông C cho rằng phòng làm việc bị

niêm phong, xác định có việc niêm phong phòng làm việc nhưng là niêm phong phòng kế toán và một số phòng ban khác, không niêm phong phòng giám đốc. Ông C trình bày sau ngày 03/7/2018 ông đến kho Tr Qu Kh để làm việc với tư cách giám đốc công ty, tuy nhiên kể từ ngày 16/6/2018 ông không còn là giám đốc Công ty nữa do đã bị miễn nhiệm chức vụ giám đốc, HĐQT công ty đã bổ nhiệm ông Hà Tuấn L giữ chức vụ giám đốc. Về mặt pháp lý, mặc dù ông C không bàn giao con dấu và toàn bộ công việc có liên quan đến chức danh giám đốc nhưng ông Hà Tuấn L là người điều hành công ty. Vì vậy, ông C phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động là hàng ngày đến nơi làm việc. Công ty chưa phân công công việc mới cho ông C, không phân công ông C đến kho Tr Qu Kh làm việc, do đó việc ông không đến Công ty mà đến kho Tr Qu Kh để làm việc là không hợp lý, được xác định là không đến nơi làm việc, tự ý nghỉ việc.

[2.7] Đối với bà Chu Thị D, mặc dù giữa bà D và Công ty không ký kết hợp đồng lao động nhưng quan hệ lao động giữa bà D và Công ty được coi là hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Theo bảng phân công công việc thì có C cứ xác định công việc của bà D là thủ kho, nơi làm việc là kho Tr Qu Kh .

[2.8] Bà D cho rằng bà vẫn đến kho làm việc, có bán hàng, thu tiền hàng và xuất trình các hóa đơn gửi tiền vào tài khoản công ty. Tuy nhiên, bà không chứng minh được bà bán hàng, nhập hàng, xuất hàng từ đâu, các tài liệu mà bà cung cấp không thể hiện người gửi tiền là bà D mà là ông Nguyễn Đức T , trong khi theo Công ty phân công thì ông T làm tại kho bến Hiệp, không thuộc biên chế kho Tr Qu Kh do bà quản lý. Tại phiên tòa, ông C trình bày việc bán hàng, hạch toán giữa các kho là độc lập nên các tài liệu bà D xuất trình không chứng minh được việc bà D đến kho để làm việc, kho của bà D vẫn hoạt động bình thường, vẫn chuyển tiền bán hàng về Công ty. Bà D cho rằng sau ngày 03/7/2018 bà bị ốm phải đi viện, bà có báo cáo Công ty nhưng bà D không cung cấp được tài liệu chứng minh. Tại phiên tòa, bà D thừa nhận, ngày 09/7/2018, ông C nhận được Quyết định miễn nhiệm chức vụ giám đốc (chỉ có chữ ký, không có dấu), như vậy, bà D cũng đã biết việc ông C không còn là giám đốc Công ty, biết việc ông C phải có trách nhiệm bàn giao tài liệu, cơ sở vật chất, nhân sự... nhưng bà D không đến Công ty trình diện giám đốc mới, tiếp nhận sự phân công công việc mới, do đó xác định bà D tự ý nghỉ việc. Bà D cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về việc Công ty không trả lương cho bà, thể hiện ý chí của bà D không muốn tiếp tục quan hệ lao động với Công ty.

[2.9] Theo quy định tại khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động năm 2012 về áp

dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải: “Người lao động tự ý bỏ việc 5 ngày cộng dồn trong một tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong một năm mà không có lý do chính đáng. Các trường hợp được coi là có lý do chính đáng bao gồm: thiên tai, hỏa hoạn, bản thân, thân nhân bị ốm có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền và các trường hợp khác được quy định trong nội quy lao động”. Như vậy, nếu có C cứ cho rằng ông C, bà D tự ý nghỉ việc, công ty phải thực hiện việc xử lý kỷ luật theo quy định của Bộ luật lao động. Tuy nhiên, Công ty không tiến hành xử lý kỷ luật lao động mà cho rằng ông C, bà D đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông C, bà D. Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện công ty đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu ông C đến Công ty để bàn giao nhưng ông C không đến, như vậy có căn cứ xác định ông C không muốn đến Công ty làm việc, không có khiếu nại gì về việc không được bố trí công việc, không được trả lương. Trên thực tế, từ ngày 04/7/2018 ông C, bà D không đến nơi làm việc, như vậy có căn cứ xác định ông C, bà D tự ý chấm dứt quan hệ lao động, cho nên ngày 28/11/2018 Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông C, bà D, thực chất chỉ là việc thông báo về việc ông C, bà D tự ý chấm dứt quan hệ lao động, không báo trước.

[2.10] Hành vi tự ý nghỉ việc của ông C, bà D đã vi phạm quy định của luật lao động, đến ngày 27/11/2018, Công ty cổ phần vật tư A ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 01-VTTB/QĐ-TCHC và số 02-VTTB/QĐ-TCHC đối với ông Vũ Khắc C và bà Chu Thị D là phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm thời hạn báo trước như bản án sơ thẩm đã nhận định.

[2.11] Về nguyên tắc, ông C bà D là lao động không xác định thời hạn nên có quyền chấm dứt hợp đồng lao động bất cứ lúc nào nhưng ông C, bà D phải làm thủ tục báo trước theo quy định tại Điều 37 Bộ luật lao động, vì ông C, bà D không báo trước nên hành vi của ông C, bà D được coi là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của Bộ luật lao động là không được hưởng trợ cấp thôi việc, phải bồi thường ½ tháng tiền lương ... theo quy định tại Điều 43 Bộ luật lao động. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty, cần buộc ông Vũ Khắc C phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 3.059.000 đồng và bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 10.588.846 đồng, tổng cộng là 13.647.846 đồng; buộc bà Chu Thị D phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 2.484.000 đồng và bồi thường một

khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 8.598.462 đồng, tổng cộng là 11.082.462 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có C cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần vật tư A, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, bà D, chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần vật tư A.

[4] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc C và bà Chu Thị D, chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần vật tư A, vụ án liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên Công ty cổ phần A không phải chịu án phí phúc thẩm, không phải chịu án phí sơ thẩm, miễn án phí cho ông C, bà D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 36; Điều 37; Điều 41; Điều 43 Bộ luật lao động; Điều 24; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần vật tư A. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Th B , tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc C về việc yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 01-VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A đối với ông Vũ Khắc C.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị D về việc yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 02-VTTB/QĐ-TCHC ngày 27/11/2018 của Công ty cổ phần vật tư A đối với bà Chu Thị D.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần vật tư A đối với ông Vũ Khắc C và bà Chu Thị D, cụ thể:

3.1. Buộc ông Vũ Khắc C phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 3.059.000 đồng và bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 10.588.846 đồng, tổng cộng là 13.647.846 đồng.

3.2. Buộc bà Chu Thị D phải bồi thường cho Công ty nửa tháng tiền lương là 2.484.000 đồng và bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong thời gian 45 ngày không báo trước là 8.598.462 đồng, tổng cộng là 11.082.462 đồng.

[2]. Về án phí:

2.1. Về án phí lao động sơ thẩm: Miễn án phí lao động sơ thẩm cho ông C, bà D theo quy định của pháp luật; Công ty cổ phần vật tư A không phải chịu án phí sơ thẩm.

2.2. Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty cổ phần vật tư A không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Trả lại Công ty cổ phần vật tư A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0009408 ngày 19/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Th B.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 24/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND, VKSND, THADS TP. Th B;
- Các đương sự; NBVQL;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Hải Yến